

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/NTN/2024

### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST

Địa chỉ: 316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6281 3581

Fax: (028) 6281 3582

E-mail : info@nutrifest.com

Mã số doanh nghiệp: 0303751580

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : C311141640

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 05/07/2024 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert.

### II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

#### 1. Tên sản phẩm:

NƯỚC YẾN SÀO CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN GREEN BIRD

#### 2. Thành phần:

Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày(\*)), Đường phèn vàng thiên nhiên (9%), Đường Hữu Cơ (0,4%), Chất làm dày (\*) (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu yến nhân tạo.

#### 3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất và được ghi rõ trên bao bì.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở mặt chính của nhãn.

#### 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Sản phẩm được đựng trong hũ thủy tinh, bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thể tích thực: 72 g/hũ; 288 g ( 4 hũ x 72 g/hũ ); 432 g ( 6 hũ x 72 g/hũ )

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

(L) ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 1 - CHI NHÁNH CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST – XƯỞNG SẢN XUẤT

Địa chỉ: 63 Lò Lu, Phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : C311141640



Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 05/07/2024 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert

**(B) CÔNG TY TNHH ZUMMY**

Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình Chiếu, P. Bình Chiếu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : 1234516030

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 16/02/2023 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert

**III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định nội dung trên nhãn hàng hóa, cách ghi nhãn hàng hóa lưu thông tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu, cách ghi xuất xứ, định lượng, thông tin cảnh báo trên nhãn hàng hóa.

Nghị định 111/2021 NĐ-CP : Sửa đổi quy định về xuất xứ hàng hóa ghi trên nhãn hàng hóa.

TCVN 7087:2013 Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn.

Thông tư số 24/2019/TT – BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

QCVN 6-2:2010/BYT đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (Phụ lục I - I. Kim loại nặng, Phụ lục II).

QCVN 12-4:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng thủy tinh, gốm sứ.

QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp (mục II.4).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**

*Lê Danh Hoàng*

# NHÃN SẢN PHẨM



Dùng dịch sản phẩm có màu ngà  
vàng là do màu tự nhiên của  
**Đường Organic.**

#### THÀNH PHẦN | INGREDIENTS:

Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dùng dịch và chất làm dày("")), Đường phèn vàng thiên nhiên (9%), Đường Hữu Cơ (0.4%), Chất làm dày ("") (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu yến nhân tạo. | Water (71%), Bird's nest jelly (20%), Natural Golden Rock Sugar (9%), Organic sugar (0.4%), Sodium alginate, Jelly powder, Gum arabic, Gellan gum, Xanthan gum, Calcium lactate, Trisodium citrate, Maltitol, Titanium dioxide, Artificial bird's nest flavor.

#### THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG | NUTRITION FACTS:

|                                   |         |                      |
|-----------------------------------|---------|----------------------|
| Thành phần dinh dưỡng trong 100 g |         |                      |
| Năng Lượng                        | 36 kcal | Đường Tổng Số 8,29 g |
| Carbohydrat                       | 9 g     | Natri 18,2 mg        |

#### BẢO QUẢN | STORAGE:

- Tránh nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.
- Store in a cool, dry place without direct sunlight. Avoid heat exposure.

72 g



**nước yến sào  
chưng đường phèn**  
BIRD'S NEST SOUP WITH ROCK SUGAR



Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo do va đập & đựng  
dịch chuyển màu trắng sữa, có văng mốc hoặc mùi ôi.  
Don't use if the cap has leaked/deformed  
& the liquid turn white or bad smell.

#### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | USING:

1-2 hũ/ngày  
1-2 hũs/day



Uống lạnh  
Chill



Lắc nhẹ  
Shake well

KHỐI LƯỢNG TÍNH | NET WEIGHT: 72 g

NSX - HSD | MFG - EXP DATE:

- Xem trên bao bì
- See on package.

Lưu ý: Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo do va đập & đựng  
dịch chuyển màu trắng sữa, có văng mốc hoặc có mùi ôi.



CHỨNG NHẬN  
CERTIFIED  
ISO 22000

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE  
☎ 0987 567 666 📧 info@nutrinese.com

Ngày: 11/11/2024 Xuất xứ: Việt Nam  
Sản phẩm của :  
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST  
316 Xã Vực Hòa Bình, P. 21,  
Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Mô: (04) 28 5231 1581  
Website: <http://nutrinese.com/>  
Sưu xuất từ: các loại yến sào được chọn lọc kỹ càng  
(1) MUA ĐƯỢC KHUẨN ĐOANH T. - CH. NHÀ QUẢNG CỘNG  
T. CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST -  
XUẤT SẴN KHUẨN - 63 Lũ Lộ P. Phường Phước  
Thị Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
(2) CÔNG TY TNHH ZOWAY - Lô E3, Khu A, Khu  
cộng nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ  
Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



## GREEN BIRD - HỦ ĐƠN 72 g

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT



Dùng dịch sản phẩm có màu ngà  
vàng là do màu tự nhiên của  
Đường Organic.



Tươi mát hơn với  
**ĐƯỜNG HỮU CƠ**

Giống xanh  
Sống lành mạnh  
với **GREEN BIRD**



Không sử dụng nắp hộp bị bung, móp  
đáy và đáy bị dẹt, dịch chuyển màu  
trắng sữa, có văng mốc hoặc mùi lạ.  
Don't use if the cap has leaked deformed  
or the liquid turn white or bad smell.

SẢN PHẨM CỦA:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM ĐƯỜNG

NUTRIBEST

115 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình

Thịnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84) 28 6281 5841

Web: <https://nutribest.com/>

SẢN XUẤT TẠI: Xưởng chế biến sữa muối

(1) 100 triệu kinh doanh 1 - Chi nhánh

Công Ty Cổ Phần Sản Phẩm Đường

Nutraceutical - Đường Sơn Xuân

43 Lê Lai, P. Trương Thiệu, TP. Thủ Đức,

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(2) CÔNG TY TNHH ZUMWAY

Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình

Chợ, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ

Chí Minh, Việt Nam.

TCB: 11/NTN/2024 | XUẤT XỨ VIỆT NAM

MADE IN VIETNAM



**nước yến sào  
chưng đường phèn**

BIRD'S NEST SOUP WITH ROCK SUGAR



**288 g**

(4 hũ x 72 g)



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**  
chưng đường phèn

**KHỐI LƯỢNG THỰC**  
NET WEIGHT:

288 g (4 hũ x 72 g)



Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức

Tên công thức



Dung dịch sản phẩm có màu ngà  
vàng là do màu tự nhiên của  
**Đường Organic.**



Lành mạnh hơn với  
**ĐƯỜNG HỮU CƠ**

Sống xanh  
Sống lành mạnh  
cùng **GREEN BIRD**



nước yến sào  
chưng đường phèn

BIRD'S NEST SOUP WITH ROCK SUGAR

**288 g**

4 hũ x 72 g

288 g (4 hũ x 72 g) - mặt trước

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG

TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT



Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo  
đo và đập & dung dịch chuyển màu  
trắng sữa, có văng mốc hoặc mùi ôi.

Don't use if the cap has leaked/deformed  
& the liquid turn white or bad smell.

#### SẢN PHẨM CỦA:

CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG  
NUTRINEST

316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình  
Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84) 28 6281 3581

Web: <https://nutrines.com/>

#### SẢN XUẤT TẠI: Xem kỹ hiệu cạnh ngày sản xuất

(L) Địa Điểm Kinh Doanh 1 - Chi Nhánh  
Công Ty CP Thực Phẩm Dinh Dưỡng  
NutriNest - Xưởng Sản Xuất  
63 Lò Lu, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### (B) CÔNG TY TNHH ZUMMY

Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình  
Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ  
Chí Minh, Việt Nam.

TCB: 11/NTN/2024 | XUẤT XỨ: VIỆT NAM

MADE IN VIETNAM



288 g (4 hũ x 72 g) - mặt sau

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG  
TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG  
VỚI TIẾNG VIỆT



nước yến sào  
chứng đường phèn

BIRD'S NEST SOUP WITH ROCK SUGAR

KHỐI LƯỢNG TỊNH

NET WEIGHT:

288 g (4 hũ x 72 g)

Cờng **GREEN BIRD**  
tiểu đồng Xanh



Bao bì giấy  
TÀI CHẾ



hũ thủy tinh  
TIỆN DỤNG  
đổ trong nhà



túi nhựa  
TỰ HỦY

CỨNG NHẬN  
CERTIFIED



Lưu ý: Không sử dụng  
nếu nắp bị bung, méo đo  
va đập & dung dịch  
chuyển màu trắng sữa,  
có văng mốc hoặc có mùi ôi.

ĐỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE

☎ 0987 567 666  
✉ [info@nutrines.com](mailto:info@nutrines.com)

#### THÀNH PHẦN | INGREDIENTS:

• Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến  
Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày(")),  
Đường phèn vàng thiên nhiên (9%), Đường  
Hữu Cơ (0,4%), Chất làm dày (") (INS 401, INS  
406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất  
ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu  
tổng hợp (INS 171), Hương liệu yến nhân tạo.

• Water (71%), Bird's nest jelly (20%), Natural  
Golden Rock Sugar (9%), Organic sugar (0.4%),  
Sodium alginate, Jelly powder, Gum arabic,  
Gellan gum, Xanthan gum, Calcium lactate,  
Trisodium citrate, Maltitol, Titanium dioxide,  
Artificial bird's nest flavor.

#### THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

##### NUTRITION FACTS:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g

|               |         |
|---------------|---------|
| Năng Lượng    | 36 kcal |
| Carbohydrat   | 9 g     |
| Đường Tổng Số | 8,29 g  |
| Natri         | 18,2 mg |

#### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | USING:

- 1-2 hũ/ngày  
1-2 jars/day
- ❄️ Uớp lạnh  
Chill
- 🌀 Lắc nhẹ  
Shake well

#### BẢO QUẢN | STORAGE:

- Tránh nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.
- Store in a cool, dry place without direct  
sunlight. Avoid heat exposure.

#### NSX - HSD | MFG - EXP DATE:

- Xem trên bao bì
- See on package.



432 g (6 hũ x 72 g)

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT



432 g (6 hũ x 72 g) - mặt trước

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT



Dung dịch sản phẩm có màu ngà  
vàng là do màu tự nhiên của  
**Dưỡng Organic.**



8936071090607

Sản xuất tại | Manufactured by: Xóm bu làng cạnh ngã tư sân xe  
(3) BIA MIAO NGUYỄN DINH 1 - CHU HUAN  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC  
INTERNET - XÓM SÂN XE  
43 Lê Du, P. Truong Thuan, TP. Thủ Đức,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản phẩm của | Made in Vietnam by:  
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST  
NUTRINEST NUTRITION FOOD JOINT STOCK COMPANY  
316 XA VAI NGHE TANH, P.21, Q. BACH THUẬN, TP. HO  
CHI MINH, VIET NAM.  
Tel: (84) 28 6281 3583  
Web: <http://nutrinesst.com/>

**Đông xanh - Sông lạnh mạnh**  
Chim **GREEN BIRD**

432 g

602/0019

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

KT3-08437ATP3/1-1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

28/11/2023  
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC YẾN SÀO CHUNG ĐƯỜNG PHÈN GREEN BIRD
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 20/11/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 21/11/2023 – 28/11/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST  
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh,  
Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

KT3-08437ATP3/1-1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/11/2023  
Trang 02/02



### 7. Kết quả thử nghiệm :

| Tên chỉ tiêu                                                       | Phương pháp thử                             | Giới hạn phát hiện    | Phạm vi đo ( $\geq$ ) | Kết quả thử nghiệm |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|
| 7.1. Hàm lượng cadimi, mg/kg                                       | QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)      | $1,80 \times 10^{-2}$ |                       | Không phát hiện    |
| 7.2. Hàm lượng chì, mg/kg                                          | QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)      | $1,80 \times 10^{-2}$ |                       | Không phát hiện    |
| 7.3. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10% tính theo khối lượng, % | QTTN/KT3 138 : 2016                         |                       | 0,1                   | Không phát hiện    |
| 7.4. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng, %                | QTTN/KT3 317:2022                           |                       | -                     | 8,89               |
| 7.5. Hàm lượng đường tổng qui ra sacaroza tính theo khối lượng, %  | QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988) |                       | -                     | 8,48               |
| 7.6. Năng lượng <sup>(*)</sup>                                     | QTTN/ KT3 024 : 2018                        |                       | -                     | 36                 |
| • kcal/100 g                                                       |                                             |                       |                       |                    |
| 7.7. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, %                     | QTTN/KT3 140 : 2016<br>Phương pháp Kjeldahl |                       | 0,1                   | Không phát hiện    |

**Ghi chú:** Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*

KT3-08437ATP3/1-2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

28/11/2023  
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC YẾN SÀO CHUNG ĐƯỜNG PHÈN GREEN BIRD
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 20/11/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 21/11/2023 – 28/11/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST  
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh,  
Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet

KT3-08437ATP3/1-2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

28/11/2023

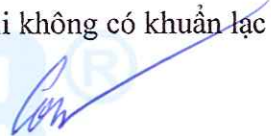
Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

| Tên chỉ tiêu                                                                                                  | Phương pháp thử                                                      | Kết quả thử nghiệm        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 7.1. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g                                                                   | ISO 7937 : 2004                                                      | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup> |
| 7.2. Coliform, CFU/g                                                                                          | ISO 4832 : 2006                                                      | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup> |
| 7.3. <i>E.Coli</i> /g                                                                                         | ISO16649 – 3 : 2015                                                  | Không phát hiện           |
| 7.4. Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase/g<br>( <i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác) | ISO 6888-3:2003                                                      | Không phát hiện           |
| 7.5. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g                                                                         | ISO 21527-1:2008                                                     | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup> |
| 7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g                                                                      | ISO 4833-1:2013,<br>AMD 1:2022                                       | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup> |
| 7.7. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/g                                                                    | QUATEST3 1194:2023<br>(Ref: ISO 16266: 2006<br>(TCVN 8881:2011))     | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup> |
| 7.8. Enterococci,<br>Streptococci faecal CFU/g                                                                | QUATEST3 1195:2023<br>(Ref: TCVN 6189-2 : 2009<br>(ISO 7899-2:2000)) | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup> |

**Ghi chú:**

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*